

LUYỆN TẬP : OXI VÀ LƯU HUỖNH

6.42. Đáp án B.

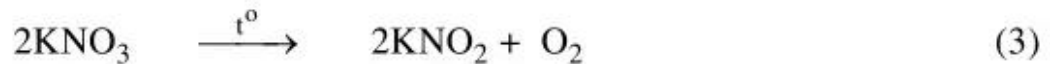
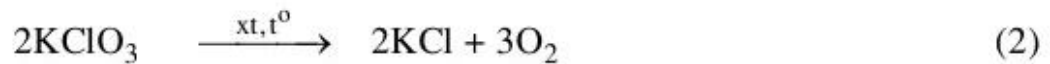
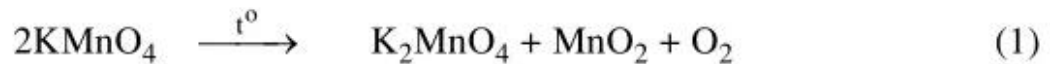
6.43. Đáp án C.

6.44. Đáp án B.

6.45. *Hướng dẫn.* Chuyển đổi khối lượng các kim loại về lượng chất (số mol).
Dựa vào các PTHH để biết số mol H₂ sinh ra là 0,3 mol.

Trả lời : Đáp án C.

6.46. Các PTHH :



a) Các chất được lấy cùng khối lượng :

Khối lượng mỗi chất là m gam, từ các PTHH (1), (2), (3) ta tính được số mol O₂ sinh ra lần lượt là : $\frac{m}{316}$ mol, $\frac{m}{81,7}$ mol và $\frac{m}{202}$ mol.

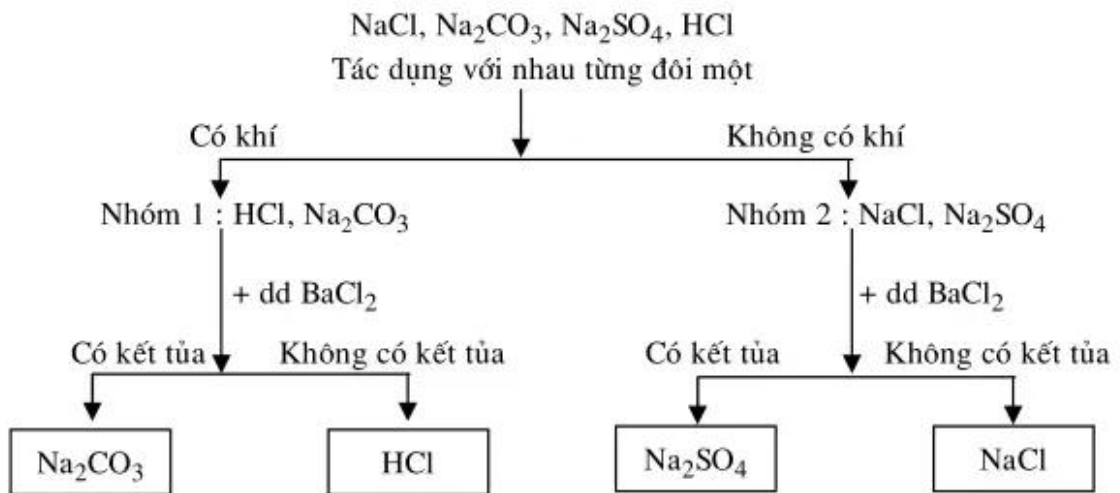
Kết luận : Khí oxi sinh ra ở (2) có thể tích lớn nhất, khí oxi sinh ra ở (1) có thể tích nhỏ nhất.

b) Các chất được lấy cùng số mol :

Số mol mỗi chất là n mol, từ các PTHH (1), (2), (3) ta tính được số mol O₂ sinh ra lần lượt là : 0,5n, 1,5n và 0,5n.

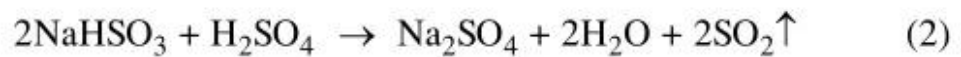
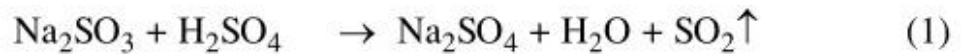
Kết luận : Khí oxi sinh ra ở (2) có thể tích lớn nhất, khí oxi sinh ra ở (1) và (3) là bằng nhau.

6.47. *Hướng dẫn.* Có thể dựa vào sơ đồ phân tích sau để nhận biết.



6.48. *Hướng dẫn.*

a) Các PTHH :



b) Khối lượng mỗi muối trong hỗn hợp :

Đặt x và y là số mol của muối Na_2SO_3 và NaHSO_3 trong hỗn hợp. Từ đó ta có hệ phương trình đại số :

$$\begin{cases} 126x + 104y = 35,6 \\ x + y = 0,3 \end{cases}$$

Giải hệ phương trình, ta được : $x = 0,2$ và $y = 0,1$.

Đáp số : $m_{\text{Na}_2\text{SO}_3} = 25,2$ gam,

$m_{\text{NaHSO}_3} = 10,4$ gam.